

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2017/HNGĐ-PT
Ngày 29 - 12 - 2017
V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con và chia tài sản chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Bà Cao Thị Túy Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 31/TLPT-DS ngày 27 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 68/2017/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 25/2017/QĐ-PT ngày 07 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Tô Kim H, sinh năm 1992; địa chỉ: (không có số nhà) thuộc ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Anh Phan Vũ L, sinh năm 1990; địa chỉ: (không có số nhà) thuộc ấp G, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Ánh E, sinh năm 1966

2. Ông Phan Văn M, sinh năm 1962

Cùng địa chỉ: (không có số nhà) thuộc ấp G, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Người kháng cáo: Nguyên đơn chị Tô Kim H.

(Chị H, ông M, bà E có mặt; anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/5/2017 và các lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Tô Kim H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh L chung sống với nhau vào năm 2012, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 28/7/2014.

Nguyên nhân yêu cầu ly hôn: Chị H xác định trong quá trình làm dâu mẹ chồng khó tính và anh L nghe theo lời của mẹ chồng nên phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng ly thân từ năm 2014.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Phan Như Q, sinh ngày 26/10/2014, hiện chị đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Chị xác định trong ngày đám hỏi và đám cưới gia đình bên chồng có cho vợ chồng 5,5 chỉ vàng 24K. Sau khi về chung sống chị gửi toàn bộ số vàng trên cho cha chồng là ông Phan Văn M giữ dùm. Đến năm 2014 thì mẹ chồng là bà Nguyễn Ánh E mượn toàn bộ số tài sản trên. Từ khi chị và anh L sống ly thân đến nay bà E vẫn chưa trả. Nay chị yêu cầu bà E giao trả toàn bộ số vàng trên cho chị.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu xem xét.

Bị đơn anh Phan Vũ L trình bày tại biên bản ghi lời khai và biên bản hòa giải ngày 21/8/2017: Anh L thống nhất với lời trình bày của chị H về quan hệ hôn nhân và con chung. Nay, anh đồng ý ly hôn.

Về tài sản chung: Anh L xác định trong ngày đám hỏi và đám cưới gia đình bên anh L có cho vợ chồng anh L và chị H 5,5 chỉ vàng 24K, sau khi về chung sống vợ chồng có gửi cho cha ruột anh là ông Phan Văn M giữ dùm. Tuy nhiên, đến khoảng cuối năm 2014 khi vợ chồng mâu thuẫn ly thân với nhau anh đã lấy lại toàn bộ số vàng để làm chi phí đi Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống. Khoảng năm 2016 anh có gửi trả lại cho chị H 03 chỉ vàng 24K, đây là phần tài sản anh chia lại cho chị H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ánh E trình bày tại biên bản ghi lời khai và hòa giải ngày 21/8/2017: Từ trước đến nay bà không có mượn số vàng nào của vợ chồng anh L, chị H. Nay chị H yêu cầu bà giao trả lại bà không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn M trình bày tại biên bản ghi lời khai và hòa giải ngày 21/8/2017: Trong ngày đám hỏi và đám cưới gia đình ông có cho vợ chồng chị H và anh L 5,5 chỉ vàng 24K. Sau khi về chung sống vợ chồng chị H và anh L có gửi lại cho ông toàn bộ số tài sản trên nhờ ông cất giữ dùm. Khoảng cuối

năm 2014, khi chị H và anh L sống ly thân thì anh L đã lấy lại toàn bộ số tài sản trên để đi thành phố làm ăn.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 68/2017/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84; Điều 107; Điều 110; Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Tô Kim H và anh Phan Vũ L.

2. Về con chung: Tạm giao con chung là cháu Phan Như Q, sinh ngày 26/10/2014 cho chị Tô Kim H tiếp tục nuôi dưỡng. Hiện chị H đang nuôi dưỡng được giữ nguyên. Anh Phan Vũ L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Phan Vũ L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Phan Như Q, sinh ngày 26/10/2014 mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 09/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thi hành ngay.

3. Về tài sản chung: Không chấp nhận yêu cầu chia 5,5 chỉ vàng 24K của chị Tô Kim H.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, án phí cấp dưỡng, án phí dân sự có giá ngạch, Luật Thi hành án dân sự trong giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 13 tháng 9 năm 2017, nguyên đơn chị Tô Kim H kháng cáo yêu cầu anh Phan Vũ L cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/ tháng và yêu cầu cha mẹ chồng là ông M và bà E trả lại 5,5 chỉ vàng 24K.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị Tô Kim H rút kháng cáo phần yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con; đối với yêu cầu chia 5,5 chỉ vàng 24K vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của chị Tô Kim H; giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 68/2017/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân và con chung: Các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật nên cấp phúc thẩm không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, chị H rút một phần yêu cầu kháng cáo đối với yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Việc rút một phần kháng cáo của chị H là hoàn toàn tự nguyện. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án đối với kháng cáo yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 289 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét kháng cáo của chị H yêu cầu bà E trả 5,5 chỉ vàng 24K, xét thấy: Chị H và anh L đều thừa nhận trong ngày đám hỏi và đám cưới gia đình bên anh L có cho vợ chồng 5,5 chỉ vàng 24K. Sau đó, chị H và anh L gửi toàn bộ số vàng trên cho ông M. Sự việc trên ông M thừa nhận nên đây là sự thật không phải chứng minh. Tuy nhiên, cả ông M và anh L đều xác định năm 2014, khi hai vợ chồng anh L và chị H ly thân thì ông M đã trả toàn bộ số vàng trên cho anh L để đi thành phố làm ăn. Đến năm 2016, anh L xác định đã trả phần của chị H 03 chỉ vàng 24K cho chị H đồng thời chị H cũng thừa nhận chị đã nhận số vàng mà anh L đưa cho chị. Nay chị H tiếp tục yêu cầu chia 5,5 chỉ vàng 24K mà chị cho rằng là tài sản chung của vợ chồng là không có căn cứ.

[4] Tại phần quyết định của bản án sơ thẩm có sử dụng thuật ngữ chưa phù hợp như: “*Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn...*” và “*Tạm giao con chung...*”. Xét thấy, không ảnh hưởng đến nội dung quyết định của bản án và cũng không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của các đương sự nên được điều chỉnh lại cho phù hợp.

[5] Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Tô Kim H, có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm chị Tô Kim H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84; Điều 107; Điều 110; Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của chị Tô Kim H; giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 68/2017/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình hôn giữa chị Tô Kim H và anh Phan Vũ L.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Phan Như Q, sinh ngày 26/10/2014 cho chị Tô Kim H tiếp tục nuôi dưỡng. Hiện chị H đang nuôi dưỡng được giữ nguyên. Anh Phan Vũ L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Phan Vũ L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Phan Như Q, sinh ngày 26/10/2014 mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 09/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thi hành ngay.

3. Về tài sản chung: Không chấp nhận yêu cầu chia 5,5 chỉ vàng 24k của chị Tô Kim H.

4. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Tô Kim H phải nộp 300.000 đồng. Chị H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006601 ngày 27 tháng 7 năm 2017 được chuyển thu án phí.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Phan Vũ L phải nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Án phí phúc thẩm: Chị Tô Kim H phải chịu 300.000 đồng. Chị H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006691 ngày 15 tháng 9 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- TAND huyện Đ (01 bản);
- CCTHADS huyện Đ (01 bản);
- Các đương sự (04 bản);
- Lưu HS, Tổ HCTP (01 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên và đóng dấu

Trương Thanh Dũng